TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày: 15-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**

2- Ông **Đào Văn Hiến**

- Thư ký phiên tòa:

Ông **Trần Văn Jét –** Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Ông **Trần Rin Ca –** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú ấp 1, xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1967; có vợ tên: Nguyễn Bích Nh, sinh năm: 1997 và có 01 con tên Nguyễn Như Ý, sinh năm: 2015; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* **Nguyễn Thị Kim T - s**inh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thanh S - sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị T có mặt, anh S có Đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 16/10/2020 bị cáo T đi bộ từ nhà của bị cáo thuộc ấp 1, xã M, huyện Tháp Mười đến nhà của chị Nguyễn Thị Kim T cách nhà bị cáo khoảng 600 mét để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà chị T, bị cáo đi ra phía sau nhà mở cửa sau do cửa không khóa, nhìn thấy mọi người trong nhà đã ngủ, có mở đèn ngủ màu vàng, sát vách mùng có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh của chị T, bị cáo bước đến lấy trộm chiếc điện thoại rồi tắt nguồn đi về nhà cất giấu trong túi quần jean rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 16/10/2020, bị cáo lấy sim điện thoại ra vứt bỏ, sau đó mang chiếc điện thoại đã lấy trộm đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Thanh S tại chợ M để mở khóa mật khẩu máy điện thoại lấy trộm được, đồng thời bị cáo cũng đem đến cho anh S sửa chữa chiếc điện thoại hiệu Samsung J6 màu vàng của bị cáo và bị cáo mượn điện thoại hiệu Nokia 105 của anh S, để khi sửa điện thoại xong anh S sẽ liên lạc cho bị cáo đến lấy điện thoại OPPO A53 và điện thoại hiệu Samsung J6. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn Tú E là chồng chị T đến tiệm điện thoại anh S hỏi có ai đem chiếc điện thoại hiệu OPPO A53 màu xanh đến bán hoặc mở khóa không, thì anh S xác định có và mô tả lại đặc điểm bị cáo T, sau đó anh Tú E đến Công an xã M trình báo sự việc. Ngày 17/10/2020, bị cáo đến Công an xã M đầu thú khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại của chị T. Điện thoại hiệu Nokia 105 anh S đưa cho bị cáo để liên lạc, bị cáo đã làm rơi mất.

Tại bản kết luận định giá số 45, ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười, kết luận: Điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh có giá trị 4.041.000 đồng (Bút lục: 10-11).

Về vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 01điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh, do anh Sang giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu vàng, do anh S giao nộp.

- Trích xuất lưu trữ 02 đoạn camera nhà anh Nguyễn Thanh S, do anh S giao nộp.

- 01 chiếc hộp đựng điện thoại di động màu trắng, trên hộp có in hình điện thoại màu xanh có in dòng chữ "OPPO A53" số IMEI1: 864326055297778, số IMEI2: 864326055297760; 01 biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng của cửa hàng Điện máy xanh, mã phiếu xuất: 072160V200900762, số hóa đơn: 1242216, do anh Tú E giao nộp.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A53 màu xanh; 01 chiếc hộp đựng điện thoại di động màu trắng, trên hộp có in hình điện thoại màu xanh có in dòng chữ "OPPO A53" số IMEI1: 864326055297778, số IMEI2: 864326055297760; 01 biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng của cửa hàng Điện máy xanh, mã phiếu xuất: 072160V200900762, số hóa đơn: 1242216; trả lại Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim T đã nhận lại đủ tài sản không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Anh Nguyễn Thanh S yêu cầu bị cáo trả tiền công sửa chữa điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu vàng của T số tiền là 150.000 đồng và bồi thường chiếc điện thoại hiệu Nokia 105 số tiền 200.000 đồng, tổng cộng là 350.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong.

Tại Bản Cáo trạng số 65/CT-VKSTM ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

3- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đề nghị như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại Nguyễn Thị Kim T khai nhận: Nhà của chị và nhà của bị cáo cách nhau khoảng 600 mét, đêm xảy ra sự việc thì chị cùng với chồng và con ngủ trong nhà, điện thoại OPPO A53 chị để sát vách mùng mục đích để báo thức. Sáng hôm sau khi thức dậy mới phát hiện điện thoại bị mất. Chị và chồng chị đi đến các cửa hàng bán điện thoại di động ở chợ xã M và đến cửa hàng của anh S hỏi xem có ai đến bán hoặc mở khóa điện thoại di động hiệu OPPO A53 không, thì anh S xác định có và mô tả đặc điểm của người đem điện thoại đến nhờ mở khóa. Sau đó chồng chị đến Công an xã M trình báo. Hiện nay chị đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì khác. Chị T đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do bị cáo còn con nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai 5,5 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận do không có tiền đóng học phí cho con, nên bị cáo mới nãy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Tiến để bán lấy tiền đóng học phí cho con của bị cáo. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya và sự sơ hở của chị T trong việc quản lý tài sản nên lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động OPPO A53 của chị T có giá trị 4.041.000 đồng theo bản kết luận định giá số 45 ngày 28/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười.

[3] Xét bị cáo T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chị T, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát Huyện truy tố bị cáo Tâm về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

Tại điều khoản này quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

……."

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú và người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo" được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét bị cáo Tâm nhất thời phạm tội (do bị cáo không có tiền đóng học phí cho con nên mới nãy sinh ý định trộm cắp tài sản), bị cáo có con còn nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và chưa có tiền án tiền sự,

bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối chiếu với Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét không cần bắt bị cáo phải đi chấp hành án phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo và cũng nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Kim T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[8] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đoạn camera do anh Nguyễn Thanh S giao nộp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2/- Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 15/01/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3/- Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đoạn camera do anh Nguyễn Thanh S giao nộp.

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Jet).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Hiến Cương